TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 3 -2022
"tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tùng Châu**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long *tham gia phiên tòa*: Ông **Trần Hoàng Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về *"tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đặng Nguyệt Tường V**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 2, khóm A, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Lê Tuấn A**, sinh năm 1993 (vắng)

HKTT: Số 3 khóm B, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: Số K, đường Đ, Phường F, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2021 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị V trình bày:

Chị và anh Tuấn A quen biết, tìm hiểu và thành hôn có đăng ký kết hôn ngày 10/7/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Vĩnh Long. Thời gian

đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoản năm 2019 vợ chồng thường bất hòa, phát sinh mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể tiếp tục gắn bó được nữa nên xin được ly hôn. Vợ chồng có một con chung tên Lê Phúc Kh, sinh ngày 20/7/2017, cũng thường xuyên được cả bên nội và ngoại chăm sóc. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng và cũng tiếp tục tạo điều kiện cả hai bên nội, ngoại tiếp tục chăm sóc con chung. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tống đạt và triệu tập anh Tuấn A đến Tòa để giải quyết tranh chấp nhưng anh Tuấn A vắng mặt.

Tại phiên tòa chị Tường V giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147; Điều 51,56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tường V. Về hôn nhân: cho chị Tường V ly hôn với anh Tuấn A. Con chung: Lê Phúc Kh, sinh ngày 20/7/2017 giao cho chị Tường V nuôi dưỡng, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét. Về án phí chị Tường V phải chịu án phí là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Đặng Nguyệt Tường V xin ly hôn với anh Lê Tuấn A, anh Tuấn A có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long giải quyết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28,35,39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, anh Tuấn A vắng mặt không lý do, do đó căn cứ Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: chị Tường V và anh Tuấn A thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/7/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị V xác định do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm nên không thể chung sống được, anh chị ly thân khoản một năm nhưng không quan tâm lẫn nhau nên không hàn gắn được. Tòa án cũng tạo điều kiện giúp đỡ anh chị đoàn tụ nhưng các lần triệu tập anh Tuấn A đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải giúp đỡ đoàn tụ được, xét thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp theo quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Lê Phúc Kh, sinh ngày 20/7/2017, tiếp tục giao cho chị V nuôi dưỡng cũng đảm bảo về điều kiện chăm sóc, thăm nom, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không có yêu cầu, cũng là phù hợp theo quy định tại các Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét.

[7] Án phí sơ thẩm: chị V chịu 300.000đ án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Nguyệt Tường V.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Đặng Nguyệt Tường V được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

Về con chung: Tiếp tục giao Lê Phúc Kh, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Tường V nuôi dưỡng, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con nên được thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị V phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo lai thu số 0000353 ngày 08/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị V đã nộp đủ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Tuấn A vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- UBND P.3, TpVL:01b
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÙ QUÝ NỮ